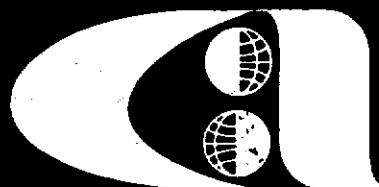


Nghiên cứu

CHÂU ÂU

EUROPEAN STUDIES REVIEW



Số 4 (22)

1998

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CHÂU ÂU - CES - CENTRE FOR EUROPEAN STUDIES



- Tổng kết của Đảng Xã hội Đức (SPD) trong Văn cử Quốc hội Đức trong tháng 9/1998
- Vai trò của Thủ tục về quyền lãnh thổ - kinh nghiệm Đức
- Mối liên quan giữa Đảng ĐK và xã hội dân sự ở Việt Nam & Việt Nam
- Quản lý kinh tế Đông và Tây Nam - Liên bang Nga hiện nay
- Quản lý tài nguyên ASEAN
- Một số khuyến nghị trong quản lý môi trường quốc gia ở Việt Nam

NGHIÊN CỨU CHÂU ÂU

Tổng biên tập : **PGS.PTS BUI HUY KHOÁT**
Phó Tổng biên tập : **PTS. HOÀNG HẢI**

Số 4 (22) - 1998 .Tập chí xuất bản năm thứ tư, 2 tháng một kỳ.

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP		MỤC LỤC	Trang
1. BUI HUY KHOÁT	PGS.PTS Kinh tế	CHÂU ÂU & EU	
2. TẠ MINH CHÂU	PGS.PTS Kinh tế	• HẠ MỸ HƯƠNG: Về quan hệ dân tộc hiện nay ở các nước thuộc	
3. TẠ NGỌC TẤN	PGS.PTS. Báo chí	Liên bang Xô viết và Liên bang Nam Tư cũ.	3
4. NGUYỄN KHẮC THÂN	PGS. PTS Kinh tế	CÁC QUỐC GIA CHÂU ÂU	
5. NGUYỄN QUANG THUẤN	PTS. Kinh tế	• AN MẠNH TOÀN: Các Đảng phái ở CHLB Đức và thắng lợi của	
6. NGUYỄN TIẾN PHÓN	PTS. Triết học	Đảng XHDC Đức (SPD) trong bầu cử Quốc hội liên bang	
7. NGUYỄN VĂN NAM	Nhà nghiên cứu	tháng 9.1998.	9
8. VŨ DƯƠNG NINH	GS. Sử học	• ĐINH TRẦN DƯƠNG: I.V.STALIN - người cộng sản vĩ đại của nửa đầu	
9. VŨ DƯƠNG HUÂN	PTS. Sử học	thế kỷ XX.	16
10. VŨ HIẾN	PGS.PTS Kinh tế	• NGUYỄN HOÀNG GIÁP: Chuyển động trong quan hệ Nga - ASEAN	
11. HOÀNG HẢI	PTS. Kinh tế	những năm 90: nhìn từ góc độ an ninh chính trị.	20
Với sự cộng tác của:		• BUI THẾ ĐỨC: "Makar Tsudra" - tác phẩm ca ngợi tình yêu tự do	
PTS. NGUYỄN VĂN THÂN, PTS. ĐỖ NGỌC PHƯƠNG		của M.Gorki.	25
... VÀ TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN THÔNG TIN		• TRẦN PHƯƠNG HOA: Một số khuynh hướng trong cải cách mô	
(IDC)		hình giáo dục ở nước Nga.	30
Tòa soạn:		• NGUYỄN ĐIỀN: Những khó khăn của nông nghiệp nước Nga	
176 Phố Thái Hà,		thời kỳ "hậu xô viết".	35
Đống Đa - Hà Nội.		• CHU ĐỨC DŨNG: Vai trò của Nhà nước về qui hoạch lãnh thổ -	
ĐT: 04.8572348- 8572735		Kinh nghiệm của Pháp.	40
Fax: 84.4.8574911		QUAN HỆ VIỆT NAM - CHÂU ÂU	
Tổng đại lý phát hành:		• NGUYỄN VĂN KHÁNH: Công cuộc tư bản hóa của Pháp và những	
33 phố Vương Thừa Vũ,		chuyển biến trong xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX .	46
Q.Thanh Xuân - Hà Nội.		• BUI HIẾN: Tiếng Nga đối với Việt Nam.	51
ĐT: 04.5650812		• NGUYỄN QUANG THUẤN: Quan hệ kinh tế - thương mại Việt Nam -	
Các chi nhánh giao dịch:		Liên Bang Nga hiện nay.	55
• TP. Hồ Chí Minh : 15/10G Quang Trung,		DOANH NGHIỆP & VẤN ĐỀ TÀI CHÍNH	
Phường 12 - Quận Gò Vấp.		• ĐINH CÔNG TUẤN: Mấy đặc điểm của đồng EURO và ý nghĩa đối với	
Tel/ Fax: 08.8958779		thế giới và Việt Nam.	61
• Moscow (Nga): 119034 Eropkinki per 5.		• BUI XUÂN ĐIỀN: Sự ra đời đồng tiền chung châu Âu (EURO), vị trí	
ĐT. 2012511		Quốc tế và tác động tới nền kinh tế Việt Nam.	68
• Warszawa (Ba Lan): ULKazimierzows Ka 14.		• BUI ĐƯỜNG NGHIÊU: Những yếu tố làm lung lay sức mạnh và	
ĐT: 446021; Fax (004822) 446723.		sự ổn định của đồng EURO.	73
		THÔNG TIN	
		• Hợp tác khoa học xã hội Việt Nam - Ukraine.	77
		• Hội thảo khoa học EURO, thế giới & Việt Nam.	79
		• Hội thảo khoa học Quan hệ Việt Nam - EU.	81
		• Tin mới về Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu.	82

Ảnh bìa 1 : Lễ ký hợp tác khoa học xã hội Việt Nam - Ukraina tại Kiếp (xem tin trang 77).

ÉTUDES EUROPÉENNES

Rédacteur en chef : **Prof Dr. BUI HUY KHOAT**
Vice Rédacteur en chef : **Dr. HOANG HAI**

Numéro 4 (22) - 1998. Édition bimensuelle - La 4ème année.

RÉDACTEUR		SOMMAIRE	
			Page
1. BUI HUY KHOAT	Prof Dr. en économie	EUROPE & UE	
2. TA MINH CHAU	Dr. en Littérature		
3. TA NGOC TAN	Prof. Dr. en Presse	• HA MY HUONG: Sur les relations des ethnies aux nations de l'Union soviétique et de l'Ex - Yougoslavie.	3
4. NGUYEN KHAC THAN	Prof. Dr. en Economie	LES PAYS EUROPÉENS	
5. NGUYEN TIEN PHON	Dr. en Philosophie	• AN MANH TOAN: Les partis de la République fédérale de l'Allemagne et la victoire du parti allemand socialiste - démocratique dans l'élection de l'Assemblée nationale fédérale en septembre 1998.	9
6. NGUYEN QUANG THUAN	Dr. en Economie	• DINH TRAN HUONG: LV.STALIN - Un grand communiste de la première demie du 20 ^e siècle.	16
7. NGUYEN VAN NAM	Attaché de recherche.	• NGUYEN HOANG GIAP: Les changements de sécurité et de politique dans les relations bilatérales entre la Russie et l'ASEAN dans les années 90.	20
8. VU DUONG NINH	Prof. en Histoire	• BUI THE DUC: "Makar - Tsudra" - une oeuvre littéraire exaltant l'amour libéral de M.Gorki.	25
9. VU DUONG HUAN	Dr. en Histoire	• TRAN PHONG HOA: Certaines tendances de la réforme de modèle éducatif en Russie.	30
10. VU HIEN	Prof. Dr. en économie	• NGUYEN DIEN: Les difficultés de l'agriculture russe à l'époque de "après - soviét".	35
11. HOANG HAI	Dr. en Economie	• CHU DUC DUNG: Le rôle de l'État dans l'aménagement territoire - les expériences de la France.	40
Avec la Collaboration de:		RELATIONS VIETNAME - EUROPÉENNES	
DR. NGUYEN VAN THAN, DR. DO NGOC PHUONG... ET LE CENTRE DU DÉVELOPPEMENT DES INFORMATIONS (IDC)		• NGUYEN VAN KHANH: Oeuvre de capitalisation de la France et les changements de la société vietnamienne au début du 20 ^e siècle.	46
Rédaction:		• BUI HIEN: Le russe au Vietnam.	51
176 Rue de Thai Ha , Dong Da - Hanoi . Tel : 04.8572348 ; 8572735 . Fax: 84.4.8574911 .		• NGUYEN QUANG THUAN: Relations économiques et commerciales actuelles entre le Vietnam et la Russie.	55
Agence général de publication:		LES PROBLEMES DES AFFAIRES	
33, rue Vuong Thua Vu, Arr. Thanh Xuan - Ha Noi Tel: 04. 5650812		• DINH CONG TUAN: Quelques particularités de la monnaie européenne et sa signification dans le monde et au Vietnam.	61
Bureaux de Représentation:		• BUI XUAN DIEN: L'émission de la monnaie européenne (EURO), sa position internationale et son impact sur l'économie vietnamienne.	68
• Ho Chi Minh Ville: 15/10G Quang Trung, Quartier 12. District de Go Vap. Fax: 84.4.8958779		• BUI DUONG NGHIEU: Les facteurs qui ébranlent la force et la stabilité de la monnaie européenne.	73
• Moscow (Russie): 119034 Eropkinki per 5. Tel. 2012511		INFORMATIONS:	
• Warszawa (Pologne): LKazimierzows Ka 14. Tel: 446021. Fax (004822) 446723.		• Coopération socio - scientifique entre le Vietnam et l'Ukraine.	77
		• Séminaire scientifique de l'EURO, le monde et le Vietnam	79
		• Séminaire scientifique sur les relations Vietnamo - européennes	81
		• Nouvelles informations de la revue des études européennes	82

Photo de la couverture: "La cérémonie de la signature d'un accord de coopération socio-scientifique entre le Vietnam et l'Ukraine à Kiev (Voir l'information à la page 77).



QUAN HỆ VIỆT NAM - CHÂU ÂU

CÔNG CUỘC TƯ BẢN HÓA CỦA PHÁP và những chuyển biến TRONG XÃ HỘI VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX

PGS.PTS NGUYỄN VĂN KHÁNH

Đại học KHXH và NV Hà Nội

Từ trước đến nay các nhà nghiên cứu thường cho rằng những biến đổi trong các lĩnh vực tư tưởng và văn hóa ở nước ta vào đầu thế kỷ XX là do hai nguyên nhân bên trong và bên ngoài. Trong đó nguyên nhân bên trong (đóng vai trò quyết định) gồm những thay đổi trong cơ cấu kinh tế và xã hội Việt Nam, dưới tác động trực tiếp của các chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. Còn nguyên nhân bên ngoài (hay điều kiện bên ngoài) là sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, rồi tiếp đó là Cách mạng tháng Mười Nga và phong trào Cộng sản thế giới. Theo chúng tôi, kết luận đó còn mang tính chất khuôn mẫu, và nhất là chưa được phân tích lý giải một cách thấu đáo, khách quan bằng những cứ liệu lịch sử cụ thể.

Cần phải thừa nhận rằng, những biến đổi về mặt kinh tế, và kết cấu giai cấp trong lòng xã hội Việt Nam vào đầu thế kỷ XX giữ một vị trí rất quan trọng đối với sự hình thành và sự phát triển của các trào lưu tư tưởng và các phong trào chính trị ở nước ta lúc đó. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam vào thời kỳ này về căn bản vẫn là một nền kinh tế tiểu nông, tồn tại trên nền tảng của sản xuất nông nghiệp. Các giai cấp xã hội mới tuy đã phát triển mạnh mẽ, nhưng nông dân lao động vẫn chiếm thành phần chủ yếu trong dân cư (khoảng 90%). Chính vì vậy, sự ra đời của phong trào dân tộc Việt Nam trong thời kỳ này đã chịu tác động và chi phối trực tiếp

của nguyên nhân hay điều kiện bên ngoài. Không thấy được thực tế này, chúng ta sẽ không thể hiểu được đặc điểm lịch sử cách mạng Việt Nam trong ba thập niên đầu của thế kỷ XX.

Tuy nhiên điều cần thiết và có ý nghĩa quan trọng hơn là ở chỗ cần phải "giải mã" cho được bản chất và nội dung cụ thể của những nguyên nhân đó; chúng đã tác động như thế nào và gây ra hậu quả gì đối với dân tộc và xã hội Việt Nam trong thời kỳ đó, cũng như từ đó về sau.

Như chúng ta đã biết, sau khi dùng vũ lực đè bẹp các phong trào kháng chiến của nhân dân ta, từ đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp bắt đầu xúc tiến việc xây dựng và hoàn chỉnh bộ máy cai trị của chúng trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam, đồng thời thực thi một loạt chính sách nhằm đầu tư khai thác và vơ vét sức người, sức của của đất nước ta. Số vốn đầu tư của tư bản Pháp ở nước ta tăng lên nhanh chóng. Trong khoảng 30 năm trước Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tư bản Pháp đã đầu tư vào Việt Nam khoảng 1 tỷ Francs. Nhưng chỉ riêng 5 năm (1924 - 1929) sau thế chiến thứ nhất, số vốn đầu tư của Pháp ở nước ta đã lên tới 4 tỷ Francs⁽¹⁾, tức gấp 4 lần so với 30 năm trước chiến tranh và tập trung vào những ngành kinh tế có khả năng thu lợi nhuận nhanh và cao như khai thác khoáng sản, nông nghiệp (nhất là kinh doanh cao su và xuất cảng lúa gạo). Mỗi năm trung bình Pháp xuất khẩu 1 triệu tấn lúa gạo từ Việt Nam. Năm 1928, Pháp xuất khẩu tới 1,797 triệu tấn lúa gạo

từ Việt Nam⁽²⁾, chưa kể chúng còn vơ vét hàng vạn tấn cao su, ngô và các nông sản khác như chè, cà phê, hồ tiêu, canh ki na, v.v... xuất khẩu ra thị trường thế giới⁽³⁾.

Do việc tăng cường và mở rộng đầu tư của tư bản Pháp, tình hình kinh tế ở Việt Nam ngày càng có những thay đổi lớn, kết cấu hạ tầng như đường xá, cầu cảng v.v... được cải tạo và hiện đại hóa nhanh chóng. Chỉ sau gần 30 năm đầu tư xây dựng, đến đầu những năm 30 của thế kỷ này, Pháp đã hoàn tất được gần 20.000 km đường bộ, 2.600 km đường xe lửa với ba tuyến đường chính là đường xuyên Việt (Hà Nội - Sài Gòn), tuyến Hà Nội - Lạng Sơn và Hải Phòng - Vân Nam⁽⁴⁾. Những chiếc cầu sắt được xây dựng bằng các phương tiện kỹ thuật hiện đại lần lượt mọc lên, trong số đó phải kể tới hai chiếc cầu nổi tiếng: cầu Long Biên (hay còn gọi là cầu Dume) bắc qua sông Hồng (Hà Nội) và cầu Tràng Tiền nối hai bờ sông Hương ở Huế. Để làm cầu Long Biên, thực dân Pháp đã đầu tư tới 6 triệu Francs với nhiều kỹ sư giỏi, nhiều thiết bị kỹ thuật hiện đại và chỉ làm trong 3 năm (1899-1902). Những công trình đó có thể coi là biểu tượng về sức mạnh và ưu thế của kỹ thuật và văn minh Phương Tây đối với văn minh nông nghiệp Phương Đông lúc bấy giờ.

Cũng từ đầu thế kỷ XX, sau khi một số nhà máy phát điện được xây dựng và hoạt động, người Việt Nam mới bắt đầu được biết tới đèn điện và biết dùng điện. Đồng thời hàng trăm nhà máy và các cơ sở kinh doanh của thực dân Pháp và tư bản nước ngoài đã lần lượt xuất hiện ở khắp Bắc, Trung, Nam. Tính đến năm 1906 ở Việt Nam đã có 200 nhà máy, xí nghiệp sản xuất bằng máy móc với 26.400 mã lực⁽⁵⁾. Riêng ở Bắc Kỳ có 85 cơ sở sản xuất và kinh doanh. Trong nông nghiệp, hàng trăm đồn điền lớn nhỏ, có cái rộng hàng trăm, thậm chí hàng nghìn ha đã được thành lập. Cho đến năm 1930, toàn bộ diện tích đồn điền bị người Pháp chiếm đoạt lên tới 1.025.000 ha⁽⁶⁾. Tại nhiều đồn điền một số loại cây công nghiệp quý như cao su, thuốc lá Cuba, thầu dầu Ai Cập lần đầu tiên được người Pháp đưa vào trồng trọt ở nước ta để

kinh doanh kiếm lời.

Rõ ràng là tác động của chủ nghĩa tư bản Pháp thông qua việc đầu tư và phát triển sản xuất khiến cho kết cấu kinh tế truyền thống của Việt Nam đã bị phá vỡ, và đi liền với nó là sự xuất hiện và ngày càng mở rộng của các thành phần kinh tế mới tư bản chủ nghĩa. Một nhà sử học Pháp đã nhận xét: "Nếu so sánh với Ấn Độ ở bên cạnh thì mặc dù ở xứ An Nam chế độ đại kinh doanh mới được thiết lập, nhưng nó đã có những nét chủ yếu của trạng thái tư bản chủ nghĩa"⁽⁷⁾.

Sự phát triển và mở rộng của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở nước ta lúc đó đã làm cho bộ mặt thành thị biến đổi nhanh chóng với kiểu kiến trúc và làm ăn khác với xã hội Việt Nam truyền thống. Sự xuất hiện và mở rộng của các thành phần kinh tế và xã hội mới tư bản chủ nghĩa, cách nghĩ và lối sống của người Việt Nam, trước hết là của tầng lớp thanh niên, học sinh, trí thức ở nước ta cũng dần dần thay đổi. Như vậy, sự ra đời của các quan hệ sản xuất mới đã trở thành tiền đề và là một trong những nguyên nhân rất quan trọng trong việc tạo nên những thay đổi trong ý thức tư tưởng và tâm lý của người Việt Nam ở đầu thế kỷ này.

Bên cạnh những thay đổi về kinh tế, những biến đổi trong quan hệ xã hội và trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục cũng diễn ra rất mạnh vào thời kỳ này.

Đầu thế kỷ XX, song song với việc thực thi các chính sách kinh tế, thực dân Pháp bắt đầu xúc tiến quá trình "Pháp hóa" nền giáo dục ở Việt Nam. Hệ thống các trường Nho học bị thu hẹp và đến năm 1918 thì phải ngừng hoạt động. Trong khi đó chính quyền thực dân đã sử dụng mọi biện pháp để mở rộng và bành trướng hệ thống giáo dục Pháp - Việt. Năm 1905, thành lập Hội đồng Cải cách giáo dục; năm 1906, Pháp lại lập ra Nha Học chính Đông Dương phụ trách việc điều hành và quản lý công tác giáo dục. Sau khi bãi bỏ các trường Nho học, thực dân Pháp đưa hệ thống giáo dục Pháp - Việt lên vị trí hàng đầu, đóng vai trò chi phối toàn bộ nền giáo dục ở nước ta. Tính đến cuối những

năm 20, Pháp đã lập được 6 trường trung học, hàng nghìn trường tiểu học và cao đẳng tiểu học với hơn 400.000 học sinh theo học. Hệ thống các trường chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học đã hình thành và được mở rộng thêm về quy mô vào thập kỷ 30. Đến đầu những năm 40, số lượng học sinh tiểu học lên tới 707.285 người, ngoài ra còn có 6.550 học sinh trung học và trên 1 ngàn sinh viên⁽⁸⁾.

Trong các trường học của Pháp, ngoài tiếng Pháp là môn học bắt buộc, học sinh Việt Nam lần đầu tiên được trang bị một cách có hệ thống về các môn học về khoa học tự nhiên như toán, lý, hóa sinh. Những tri thức đó ngày nay có vẻ hết sức giản đơn, nhưng đối với các thế hệ thanh thiếu niên trí thức ở nước ta vào đầu thế kỷ này lại hết sức mới mẻ và hấp dẫn, tạo cơ sở để họ từng bước thay đổi nhận thức, tạo lập cho họ một cái nhìn mới, một lối tư duy khách quan hơn về thế giới, về thời cuộc và con người.

Không chỉ có sự thay đổi về trí thức, ngay cả về phương pháp giáo dục và đào tạo trong các nhà trường thực dân cũng có nhiều đổi mới. Ngoài mục đích ngu dân, nhồi sọ, các nhà trường này còn rèn luyện cho học sinh ý thức và kỷ luật học tập, hình thành và phát triển khả năng tư duy khoa học, tập cho học thói quen suy nghĩ và hành động một cách độc lập, tự chủ.

Cùng với quá trình hiện đại hóa nền giáo dục theo kiểu phương Tây, đời sống văn hóa, tinh thần của dân tộc ta cũng biến đổi nhanh chóng. Các phương tiện thông tin đại chúng và truyền thông phát triển mạnh mẽ, hàng loạt các tờ báo, tạp chí bằng tiếng Việt và tiếng Pháp đã ra đời. Nếu năm 1865 Pháp mới cho xuất bản tờ báo đầu tiên ở Nam Kỳ thì đến năm 1922 trong cả nước ta đã có 96 tờ báo, tạp chí, tập san. Năm 1929, số lượng báo chí xuất bản đã tăng lên tới 153 tờ, phần lớn là các báo được tài trợ của chính quyền thực dân, gồm đủ loại từ chính trị, kinh tế, khoa học, đến văn học, nghệ thuật⁽⁹⁾.

Có thể nói trong mấy thập kỷ đầu của thế kỷ XX, nước ta đã chứng kiến một thời kỳ chuyển mình và hiện đại hóa nền văn hóa dân tộc để vươn lên hòa nhập vào đời sống văn hóa nhân

loại. Trước sức tấn công của đế quốc Pháp và sự du nhập ngày càng mạnh mẽ của nền văn hóa phương Tây, văn hóa phong kiến và toàn bộ hệ thống các giá trị phương Đông được hình thành trên nền tảng Nho giáo đã tỏ ra bất cập, không còn phù hợp và mất dần vị trí. Tư tưởng và lối sống phương Tây dần dần chi phối và chiếm lĩnh một số giai tầng xã hội, trước hết là ở đô thị. Nói cách khác, đầu thế kỷ XX là thời hình thành nền văn hóa mới Việt Nam trên cơ sở kế thừa các giá trị văn hóa truyền thống và tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa phương Tây. Ảnh hưởng của nền văn hóa châu Âu còn được lưu giữ khá đậm nét trong các lĩnh vực chữ viết, và văn học, tư tưởng và lối sống⁽¹⁰⁾. Nghiên cứu lịch sử văn hóa Việt Nam không thể không chú ý khai thác những đặc trưng và những biểu hiện hết sức phức tạp và phong phú này của nền văn hóa dân tộc ở giai đoạn giao thời.

Sự tác động ngày càng mạnh mẽ của những thành tựu văn hóa và khoa học kỹ thuật tiên tiến của phương Tây, việc tăng cường mối giao lưu và tiếp xúc giữa Việt Nam với các nước phương Tây dưới nhiều cách thức và bằng nhiều con đường khác nhau, đã làm cho các tầng lớp nhân dân, trước hết là thanh niên thay đổi nhanh chóng về nhận thức và tư tưởng. Có một số thanh niên, nhất là thanh niên thành thị có "xu hướng Âu hóa" tỏ ra chán ghét chữ Nho, thích học chữ Tây, muốn xin vào "làng Tây". Đó là một thực tế, một sự thật lịch sử hiển nhiên kết quả của chính sách "đồng hóa" của thực dân Pháp mà chúng ta cần phải ghi nhận. Nhưng còn có một thực tế khác mang ý nghĩa to lớn và sâu xa hơn mà chúng ta cũng không thể phủ nhận, đó là công cuộc tư bản hóa Việt Nam của thực dân Pháp đã dẫn đến sự xuất hiện một lớp trí thức Tây học với đặc tính nhạy bén và năng động, duy lý và thực tiễn hơn nhiều so với các thế hệ nhà nho trước đó. Và bên cạnh một số ít thanh niên trí thức theo Tây, chấp nhận cảnh tôi đòi của chế độ nô lệ thuộc địa, còn có nhiều thanh niên yêu nước tuy học chữ Tây, ở trường Tây hoặc sang Tây du học nhưng kiên quyết chống Tây đến cùng. Họ đã trở thành những



chiến sĩ tiên phong tiếp thu các tư tưởng cách mạng mới của chủ nghĩa Mác-Lênin và đã có những đóng góp xứng đáng trong sự nghiệp đánh đuổi thực dân Pháp, giành lại độc lập cho Tổ quốc, mang lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Nói tóm lại, đánh giá sự ảnh hưởng của công cuộc tư bản hóa của Pháp ở nước ta trước đây là phải thấy được cả hai mặt. Một mặt bằng cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo, thực dân Pháp đã gây ra biết bao đau thương tang tóc cho nhân dân ta, biến nước ta từ một nước độc lập thành một nước nô lệ. Hàng chục vạn người con ưu tú của đất nước đã bị bọn xâm lược vô cớ khảo tra, hành hình man rợ. Chúng còn phá hoại biết bao giá trị văn hóa và tinh thần của dân tộc ta. Tội ác ấy của bọn thực dân mãi mãi bị nhân dân Việt Nam và loài người tiến bộ lên án và nguyên rủa. Nhưng mặt khác, cũng cần phải nhận rằng, cùng với quá trình đầu tư kinh tế, khai thác và bóc lột đất nước ta, thực dân Pháp đã đem du nhập vào Việt Nam một phương thức sản xuất tiến bộ hơn so với phương thức sản xuất phong kiến lỗi thời lúc đó, tạo điều kiện kích thích và thúc đẩy sự phát triển và mở rộng của chủ nghĩa tư bản, đẩy nhanh tốc độ hiện đại hóa của nền văn hóa và giáo dục của dân tộc. Đó là một thực tế lịch sử nằm ngoài ý muốn chủ quan của bọn xâm lược. Về vấn đề này, có thể coi phương pháp của K.Mác là một mẫu mực. Khi nghiên cứu lịch sử Ấn Độ, chính Mác đã chú ý đánh giá mặt tích cực, tức là kết quả khách quan của quá trình thực dân hóa của người Anh đối với xã hội Ấn Độ. Ông coi công cuộc tư bản hóa của đế quốc Anh như một "ngoại lực" giúp Ấn Độ thực hiện một cuộc cách mạng xã hội, bởi vì nó đã làm thay đổi tất cả các quan hệ sản xuất, đẩy nhanh quá trình tan rã của nền kinh tế tự nhiên phong kiến, mở rộng và phát triển nền sản xuất hiện đại gắn liền với việc áp dụng kỹ thuật tiên tiến. Học tập lối tư duy ấy của K.Mác, khi nghiên cứu ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam, không nên chỉ thấy mặt tiêu cực, tức là những tác hại đối với đất nước ta, mà cũng cần phải nhìn nhận cả những mặt tích cực, tức

là những giá trị vật chất và văn hóa mà chúng đã vô thức mang lại, góp phần đẩy nhanh tốc độ hiện đại hóa nền kinh tế và xã hội Việt Nam vào nửa đầu thế kỷ XX.

Chú thích

- (1) J.Chesneaux. *Contribution à l'histoire de la nation Vietnamiennne*. Ed., Sociales, Paris, 1955, tr.159. Theo thống kê của tác giả M.Levy-Leboyer thì toàn bộ số vốn (công và tư) của tư bản Pháp đầu tư ở toàn Đông Dương tính đến năm 1940 là 53,2 tỷ Fr. Xem D.Hémery, P.Brocheux. *Indochine, la colonisation ambiguë*, Ed. Découverte, Paris, 1995, tr.148.
- (2) J.Aumiphin. *Sự hiện diện tài chính và kinh tế của Pháp ở Đông Dương (1859-1939)*, Hội Sử học Việt Nam, Hà Nội, 1994, tr.145.
- (3) J.Chesneaux. *Contribution à l'histoire...* Sdd, tr.108.
- (4) *Lịch sử đường sắt Việt Nam*, Nxb Lao động, HN, 1994, tr.37.
- (5) A.Dumarest. *Sự hình thành các giai cấp xã hội Annam (bản dịch Thư viện Quốc gia)*, Lyon, 1935, tr.38.
- (6) Đây là số liệu của Tổng thanh tra nông nghiệp Đông Dương Yves Henri. *L'Economie agricole de l'Indochine*, Hanoi, 1932. Dẫn theo Trần Văn Giàu. *Giai cấp công nhân Việt Nam*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1961, tr.138.
- (7) A.Dumarest. *Sự hình thành...* Sdd, r.38.
- (8) D.Hémery, P.Brocheux. *Indochine...* Sdd, tr.215, 216. Theo kết quả một cuộc điều tra của báo Thanh Nghị (28/10/1994) thì vào thời kỳ này có 2,5 triệu trẻ em thất học (không kể 13 triệu người lớn bị mù chữ). Như vậy, số người được đi học (trên 70 vạn) chiếm khoảng 30% số trẻ em trong tuổi đến trường. Xem thêm Trịnh Văn Thao. *L'Ecole Francaise en Indochine*, Karthala, Paris, tr.150.
- (9) Nguyễn Thành: "Báo chí cách mạng Việt Nam (1925-1945)" Nxb KHXH, Hà Nội, 1984, tr.31.
- (10) Có thể tham khảo công trình chuyên bàn về quá trình hiện đại hóa của xã hội và nền văn hóa Việt Nam đầu thế kỷ XX của TS.Nguyễn Văn Kỳ: *La Société Vietnamiennne face à la la modernité*. L'Harmattan, Paris, 1995, 436 trang.